

Số: 22/2025/QĐST - DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lại Huỳnh Tú**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Tùng**

2. Bà **Lê Thị Nhanh**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Vũ Mai Diễm** - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Từ Thanh Uyên** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 213, 235 và 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 409/2022/TLST-DS ngày 26/10/2022 về việc: “Tranh chấp tài sản chung”.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đoàn Thị Xuân L**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: 2 P, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Đức L1** thuộc đoàn Luật sư Thành phố H.

2. *Bị đơn:*

2.1 Ông **Đoàn Phú S**, sinh năm 1953;

Người giám hộ của ông S có bà **Tường Thị H**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: 7 L, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Bà **Đoàn Thị Xuân H1**, sinh năm 1956;

Địa chỉ: 1 T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3 Ông **Đoàn Phú B**, sinh năm 1957;

Người đại diện theo ủy quyền của ông B có bà **Nguyễn Thị Mỹ H2**, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: D L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Bà **Phùng Thị Kim H3**, sinh năm 1964;

3.2 Bà **Đoàn Ngọc Phương T**, sinh năm 1997;

Cùng địa chỉ: G Quốc lộ A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3 Bà **Tường Thị H**, sinh năm 1965;

3.4 Ông **Đoàn Phú L2**, sinh năm 1995;

3.5 Bà **Đoàn Ngọc Minh C**, sinh năm 2003;

Cùng địa chỉ: 7 L, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6 Bà **Đoàn Thị Bích T1 (DOAN THI BICH THUAN)**, sinh năm 1952;

Địa chỉ: D Wenriwa Crescent - I, ACT 2905, Australia

3.7 Ông **Đoàn Phú A (D)**, sinh năm 1959;

Địa chỉ: A Lang St. S, Australia.

3.8 Bà **Đoàn Thị Hồng P (DOAN THI HONG PHUC)**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: 6 C, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1, ông A và bà P có bà **Trần Thị Minh A1**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: 2 P, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.9 Bà **Đoàn Thị Bích T2 (DOAN THI BICH THUY)**, chết năm 2023;

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà T2 gồm có:

- Ông **Nguyễn Thành H4 (NGUYEN THANH HUY)**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 1 E, A, Australia.

- Bà **Nguyễn Quỳnh T3 (N)**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: G Henrick Close West H, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H4 và bà T3 có bà **Trần Thị Minh A1**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: 2 P, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.10 **Phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 278 Nguyễn Văn Nghi, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Ái H5**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 2 N, Phường B, quận B Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Người làm chứng:* Bà **Tạ Kim T4**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 1 H, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

## II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Xác định nhà đất tại địa chỉ số G L, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 62,1m<sup>2</sup>; diện tích sử dụng: 124,2m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc số 1723/2004 do Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2004 là tài sản chung của cụ Đoàn Thái H6 và cụ Lê Thị S1.

[2] Những người thừa kế theo pháp luật của cụ Đoàn Thái H6 và cụ Lê Thị S1 gồm: Bà Đoàn Thị Bích T1; ông Đoàn Phú S (có người giám hộ là bà Tường Thị H); bà Đoàn Thị Bích T2 (chết năm 2023, có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng gồm: Ông Nguyễn Thành H4 và bà Nguyễn Quỳnh T3); bà Đoàn Thị Xuân H1; ông Đoàn Phú B; ông Đoàn Phú A, bà Đoàn Thị Hồng P; ông Đoàn Phú Đ (chết năm 2000, có người thừa kế gồm: Bà Phùng Thị Kim H3 và bà Đoàn Ngọc Phương T); Bà Đoàn Thị Xuân L.

[3] Phân chia tài sản chung của cụ Đoàn Thái H6 và cụ Lê Thị S1 như sau:

- Bà Đoàn Thị Xuân L được chia 1/2 giá trị tài sản.
- Bà Đoàn Thị Bích T1 được chia 1/16 giá trị tài sản.
- Ông Đoàn Phú S (có người giám hộ là bà Tường Thị H) được chia 1/16 giá trị tài sản.
- Ông Nguyễn Thành H4 và bà Nguyễn Quỳnh T3 là người được hưởng thừa kế của bà Đoàn Thị Bích T2 được chia 1/16 giá trị tài sản.
- Bà Đoàn Thị Xuân H1 được chia 1/16 giá trị tài sản.
- Ông Đoàn Phú B được chia 1/16 giá trị tài sản.
- Ông Đoàn Phú A được chia 1/16 giá trị tài sản.
- Bà Đoàn Thị Hồng P được chia 1/16 giá trị tài sản.
- Bà Phùng Thị Kim H3 và bà Đoàn Ngọc Phương T là người được hưởng thừa kế của ông Đoàn Phú Đ được chia 1/16 giá trị tài sản.

[4] Giao cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tổ chức phát mãi nhà đất tại địa chỉ số G L, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh diện tích 62,1m<sup>2</sup>; diện tích sử dụng: 124,2m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc số 1723/2004 do Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/11/2004.

Ông Đoàn Phú S, bà Tường Thị H, ông Đoàn Phú L2, bà Đoàn Ngọc Minh C cùng những người đang cư trú tại nhà đất trên có trách nhiệm giao nhà trống

tại địa chỉ số G L, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền để phát mãi theo quy định pháp luật.

Sau khi trừ đi chi phí phát mãi và các chi phí phát sinh khác (nếu có), số tiền còn lại sẽ được chia và giao cho các đồng thừa kế theo tỉ lệ đã xác định ở phần trên.

[5] Ghi nhận việc các đương sự không yêu cầu tranh chấp chi phí xây dựng, sửa chữa nhà trên; công sức đóng góp, giữ gìn bảo quản tài sản; chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng, mai táng người để lại tài sản.

[6] Về chi phí tố tụng:

- Chi phí thẩm định giá tài sản: 7.000.000 (Bảy triệu) đồng theo Biên lai thu tiền ngày 12/7/2024 của Công ty TNHH T5, bà Đoàn Thị Xuân L là người yêu cầu, tự nguyện chịu, đã thực hiện xong.

- Chi phí thẩm định tại chỗ 1.000.000 (Một triệu) đồng bà Tường Thị H là người yêu cầu, tự nguyện chịu, đã thực hiện xong.

[7] Về án dân sự sơ thẩm:

Bà Đoàn Thị Bích T1; ông Đoàn Phú S; ông Nguyễn Thành H4; bà Nguyễn Quỳnh T3; bà Đoàn Thị Xuân H1; ông Đoàn Phú B; ông Đoàn Phú A, bà Đoàn Thị Hồng P; bà Phùng Thị Kim H3; bà Đoàn Ngọc Phương T; bà Đoàn Thị Xuân L được miễn nộp tiền án phí.

H7 lại cho bà Đoàn Thị Xuân L số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0032700 ngày 29/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM**

**HỘI THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**



***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (T 25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Huỳnh Tú**